DEPOCEN Development and Policies Research Center
better informed, better decisions

**Bài thảo luận chính sách**

**Biến đổi khí hậu – 06/2024**

# PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT (EPR) TẠI VIỆT NAM

**Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển**
**DEPOCEN**

**Bài thảo luận chính sách**
**Biến đổi khí hậu – 06/2024**

# PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT (EPR) TẠI VIỆT NAM

**Tô Thanh Liêm, Vũ Phương Mai**
**Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển**
**DEPOCEN**

# MỤC LỤC

**1. Giới thiệu ..... 1**
**2. Khái quát về EPR ..... 2**
**3. Trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu: ..... 4**
3.1. Chủ thể bắt buộc thực hiện trách nhiệm tái chế ..... 4
3.2 Tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc ..... 6
3.3 Các cách thức thực hiện trách nhiệm tái chế ..... 11
***3.3.1 Cách thức 1: Tự thực hiện tái chế ..... 11***
***3.3.2 Cách thức 2: Ủy quyền việc tái chế cho tổ chức trung gian (PRO) ..... 11***
***3.3.3 Cách thức 3: Thuê đơn vị tái chế độc lập ..... 12***
***3.3.4 Cách thức 4: Đóng góp chi phí tái chế ..... 13***
3.4 Đăng ký và báo cáo kết quả ..... 14
**4. Trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu: ..... 15**
4.1 Chủ thể phải thực hiện trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải ..... 15
4.2 Quy trình đóng góp tài chính ..... 16
***4.2.1 Bước 1: Tính toán mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải ..... 16***
***4.2.2 Bước 2: Kê khai thông tin cho các loại sản phẩm. ..... 17***
***4.2.3 Bước 3: Gửi thông tin, đóng góp chi phí và điều chỉnh chênh lệch ..... 18***
4.3 Quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải ..... 18
**5. Một số quy định khác có liên quan ..... 19**
5.1. Công khai thông tin sản phẩm, bao bì ..... 19
5.2. Chế tài xử lý hành vi vi phạm ..... 20
**Phụ lục: Đánh giá và so sánh các hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế ..... 20**
**Tài liệu tham khảo ..... 22**

## 1. Giới thiệu

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) là một chính sách môi trường được áp dụng rộng rãi trên thế giới, theo đó nhà sản xuất và nhà nhập khẩu có trách nhiệm với sản phẩm sau khi thải bỏ. Mục tiêu chính của EPR nhằm tăng tỷ lệ tái chế, giảm thiểu rác thải và chia sẻ gánh nặng từ chính quyền địa phương và người nộp thuế sang các doanh nghiệp.

Việt Nam cũng đã có quy định EPR để giải quyết vấn đề trách nhiệm của nhà sản xuất đối với rác thải từ quá trình sử dụng sản phẩm tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2005[1] và Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ[2]. Năm 2015, EPR đã được quy định cụ thể hơn tại Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ (thay thế Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013)[3] và Thông tư số 34/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ[4]. Đến năm 2020, Luật BVMT đã ban hành quy định rõ ràng, chi tiết hơn về tỷ lệ, quy trình, cơ quan hành chính liên quan[5]. Sau đó, EPR được Chính phủ và Bộ TN&MT quy định chi tiết hơn trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ[6] (gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT[7] (gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

[1] Khoản 1, Điều 67, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

[2] Điều 4, Điều 6, Quyết định số 50/2013/QĐ-TTg ngày 09/08/2013 về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ.

[3] Khoản 13, Điều 5 và Khoản 1, Điều 9 của Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/05/2015 về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.

[4] Điều 5, Điều 7, Thông tư số 34/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ TN&MT quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.

[5] Điều 54, Điều 55, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

[6] Chương VI, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

[7] Điều 78, Điều 79, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo các quy định hiện hành nêu trên, từ ngày 01/01/2024, các nhà sản xuất, nhập khẩu pin, ắc quy, dầu nhớt, săm lốp và bao bì thương phẩm phải bắt buộc tái chế sản phẩm, bao bì do mình sản xuất, nhập khẩu sau khi người tiêu dùng thải bỏ.

EPR đã được áp dụng thành công ở nhiều quốc gia trên thế giới và mang lại nhiều lợi ích cho môi trường. Tuy nhiên, việc triển khai quy định này tại Việt Nam sẽ tạo ra thách thức về pháp lý cho doanh nghiệp khi tiếp cận các quy định pháp luật và làm gia tăng trách nhiệm tái chính của các doanh nghiệp liên quan. Báo cáo này được thực hiện nhằm cung cấp các thông tin chính, bao gồm: (1) Khái quát quy định EPR; (2) Nội dung trách nhiệm tái chế của doanh nghiệp; (3) Nội dung trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải của doanh nghiệp.

## 2. Khái quát về EPR

Từ những năm 1950, Dự luật về chai lọ (Bottle bill) đã lần đầu tiên đề cập đến trách nhiệm xử lý rác thải và tái chế của nhà sản xuất ở Vermont – Mỹ. Đến những năm 1990, Thomas Lindhgvist lần đầu hệ thống hóa lại các quy định này trong luận văn tiến sĩ của mình và sau này là báo cáo gửi Bộ Môi trường Thụy Điển. Ông đã gọi trách nhiệm xử lý và tái chế rác thải của nhà sản xuất là "trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất" - *"Extended Producer Responsibility"* – viết tắt là EPR (Lindhqvist T., 2000). Từ đó đến nay, rất nhiều nước trên thế giới đã tích cực xây dựng và phát triển chính sách EPR nhằm thực thi quy định này một cách hiệu quả.

Theo cách tiếp cận tại cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới năm 2019[8], EPR được hiểu là *"cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất đối với một sản phẩm được mở rộng tới tận giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó".* Đây là một chính sách yêu cầu các nhà sản xuất và nhập khẩu phải có trách nhiệm với môi trường, có nghĩa vụ xử lý và tái chế bao bì của hàng hóa và chính các sản phẩm sau khi được thải bỏ. Sau khi rác thải bị thải bỏ và được thu gom, không chỉ đơn vị tái chế được giao nhiệm vụ phải thực hiện trách nhiệm của mình mà nhà sản xuất hoặc nhập khẩu cũng sẽ tham gia vào vòng đời sản phẩm để tái sử dụng chúng.

Hình 1: Vòng đời sản phẩm trong chuỗi tái chế EPR

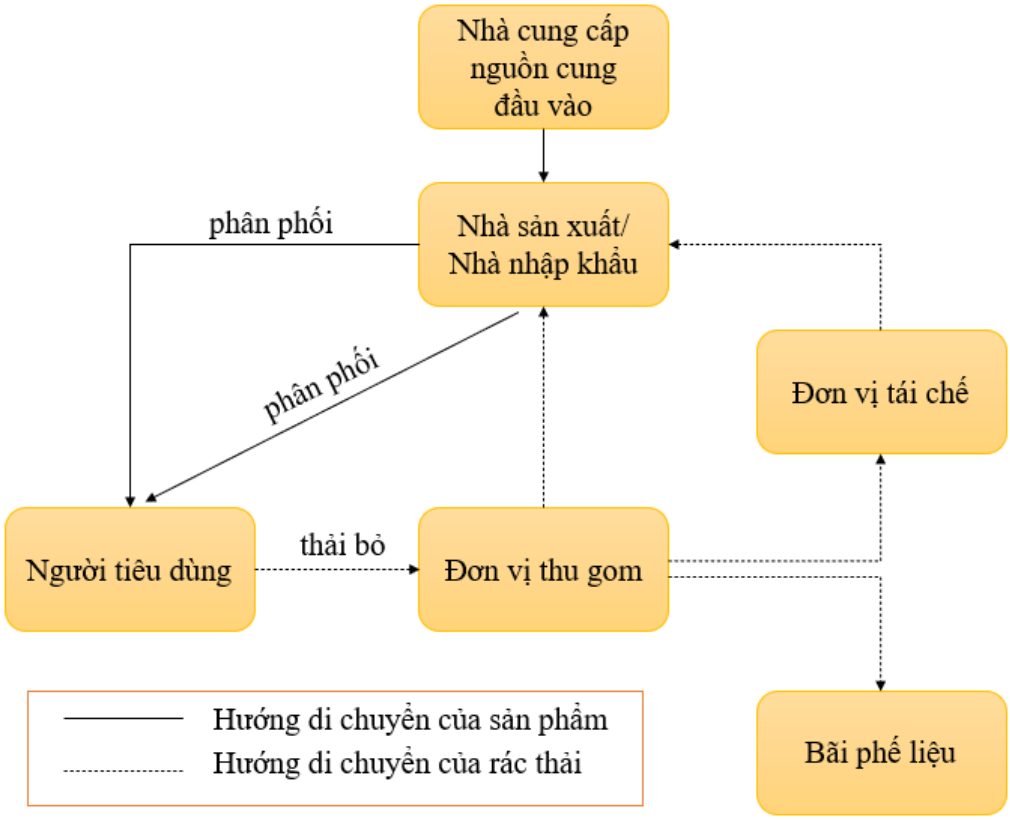


*Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện.*

Tại Việt Nam, Luật BVMT 2020 chia EPR thành hai nhóm trách nhiệm chính:

(i) trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu;

(ii) trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu.

Trong đó, mỗi nhóm trách nhiệm lại đặt ra những yêu cầu riêng về đối tượng và quy trình thực hiện.

[8] Việt Nam tham gia Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu huỷ chúng ngày 13 tháng 3 năm 1995. Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam ngày 11 tháng 6 năm 1995.

| **Các phương thức thực hiện trách nhiệm EPR tại Việt Nam** | |
|---|---|
| Trách nhiệm 1: Tổ chức tái chế sản phẩm<br>- Trực tiếp tổ chức; hoặc<br>- Ký hợp đồng với bên thứ ba; hoặc<br>- Ủy quyền cho bên trung gian; hoặc<br>- Đóng góp chi phí tái chế. | Trách nhiệm 2: Hỗ trợ xử lý chất thải<br>- Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ xử lý chất thải. |

## 3. Trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu:

Trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu được quy định tại Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định chi tiết tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Mục 1, Chương VI, Điều 86 và Phụ lục XXII) và tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 78 và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 79 và Mẫu số 01, 02, 03, Phụ lục IX).

### 3.1. Chủ thể bắt buộc thực hiện trách nhiệm tái chế

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 1 Điều 77 có quy định về đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế như sau:

*"Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (sau đây gọi chung là nhà sản xuất, nhập khẩu) các sản phẩm, bao bì quy định tại Cột 3 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định này để đưa ra thị trường Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì đó theo tỷ lệ, quy cách tái chế bắt buộc quy định tại Điều 78 Nghị định này".*

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định các sản phẩm phải tái chế với các tỉ lệ khác nhau và theo lộ trình từ năm 2024, 2025 và 2027, tổng hợp trong bảng sau (quy định tại Cột 3 Phụ lục XXII của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP):

| **Loại sản phẩm, bao bì** | **Thời gian thực hiện** |
|---|---|
| **1. Ắc quy** (gồm ắc quy chì và các loại khác) **và Pin** (gồm pin sạc nhiều lần, pin các loại sử dụng cho phương tiện giao thông và pin các loại sử dụng cho các thiết bị điện – điện tử) | từ 01/01/2024 |
| **2. Dầu nhớt dùng cho động cơ** | |
| **3. Săm lốp các loại** | |
| **4. Bao bì thương phẩm**[9] (bao bì trực tiếp và bao bì ngoài) của:<br>(1) Thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;<br>(2) Mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; | |

[9] Bao bì nêu trên gồm các loại: giấy, carton, giấy hỗn hợp; nhôm, sắt và kim loại khác; PET cứng; HDPE, LDPE, PP, PS cứng, EPS cứng, PVC cứng, nhựa cứng khác; đơn vật liệu mềm; đa vật liệu mềm; chai, lọ, hộp thuỷ tinh.

| Loại sản phẩm, bao bì | Thời gian thực hiện |
|---|---|
| (3) Thuốc theo quy định của pháp luật về dược;<br>(4) Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật về phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y;<br>(5) Chất tẩy rửa, chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng, nông nghiệp, y tế;<br>(6) Xi măng.<br>**Các loại bao bì không phải là bao bì thương phẩm[10]:**<br>a) Bao bì được sử dụng với mục đích để lưu giữ, vận chuyển, bảo quản hàng hóa đã có nhãn hàng hóa;<br>b) Túi đựng hàng hóa khi mua hàng;<br>c) Bao bì dùng để đựng hàng hóa dạng rời, hàng hóa bán lẻ.<br>**Các đối tượng không phải thực hiện trách nhiệm tái chế[11]**<br>a) Nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì để xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ môi trường.<br>b) Nhà sản xuất bao bì có doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng;<br>c) Nhà nhập khẩu bao bì có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng. | |
| **5. Điện – điện tử**<br>- Tủ lạnh, tủ đông, thiết bị tự động cung cấp sản phẩm đông lạnh;<br>- Máy bán hàng tự động;<br>- Điều hoà không khí cố định, di động;<br>- Máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop, notebook); ti vi và màn hình máy tính, các loại màn hình khác;<br>- Bóng đèn compact; bóng đèn huỳnh quang;<br>- Bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng;<br>- Máy giặt, máy sấy;<br>- Máy ảnh (kể cả đèn flash), máy quay phim;<br>- Thiết bị âm thanh (loa, amply);<br>- Máy tính để bàn; máy in, photocopy;<br>- Điện thoại di động; | từ 01/01/2025 |

[10] Điều 3, Thông tư số 05/2019/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa và các thông tin bắt buộc trên nhãn hàng

[11] Khoản 3 điều 77 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định các đối tượng không phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định tại khoản 1 điều 54 Luật BVMT năm 2020.

| Loại sản phẩm, bao bì | Thời gian thực hiện |
|---|---|
| - Tấm quang năng. | |
| **6. Phương tiện giao thông:**<br>- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh;<br>- Xe gắn máy kể cả xe máy điện, xe đạp điện;<br>- Xe ô tô chở người (đến 09 chỗ ngồi);<br>- Xe ô tô chở người (trên 09 chỗ ngồi);<br>- Xe ô tô chở hàng (xe ô tô tải) các loại;<br>- Xe, máy công trình tự hành các loại. | từ 01/01/2027 |

Ví dụ 1: Doanh nghiệp mua/nhập khẩu trực tiếp bao bì (chưa có sản phẩm sẵn) để đóng gói sản phẩm do mình sản xuất (ví dụ như thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi) và đưa ra thị trường dưới nhãn hiệu của mình sẽ phải tái chế bao bì đó.

Ví dụ 2: Công ty A nhập khẩu thiết bị điện tử để bán buôn cho nhà phân phối trong nước. Các nhà phân phối này sau đó sẽ bán cho các cửa hàng bán lẻ ở Việt Nam. Do Công ty A phải đăng ký nhãn hiệu nhập khẩu và kê khai sản phẩm nên phải thực hiện trách nhiệm tái chế với thiết bị đó.

Ví dụ 3: Công ty B nhập khẩu săm lốp do Công ty A sản xuất để lắp ráp phương tiện giao thông thì Công ty B phải chịu trách nhiệm tái chế. Nếu săm lốp do Công ty A sản xuất và bán ra thị trường như một sản phẩm độc lập thì Công ty A phải chịu trách nhiệm tái chế.

### 3.2 Tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc

Khoản 1, Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường; Điều 78 và Phụ lục XXII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định tỷ lệ tái chế, quy cách tái chế bắt buộc như sau:

(1) Tỷ lệ tái chế bắt buộc được định nghĩa là *"tỷ lệ khối lượng sản phẩm, bao bì tối thiểu phải được tái chế theo quy cách tái chế bắt buộc trên tổng khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm"*[12]. Tỷ lệ tái chế bắt buộc được xác định trên vòng đời, tỷ lệ thải bỏ, tỷ lệ thu gom của sản phẩm, bao bì; mục tiêu tái chế, yêu cầu bảo vệ môi trường và điều kiện từng thời kỳ. Việc tái chế phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất không được tính vào tỷ lệ tái chế bắt buộc của nhà sản xuất, nhập khẩu[13].

Ví dụ: Doanh nghiệp A trong năm 2023 sản xuất, đưa ra thị trường lượng bao bì thương phẩm là 100 tấn bao bì nhựa PET[1] cứng. Theo quy định tỷ lệ tái chế bắt buộc với bao bì nhựa PET cứng là 22% tức là trong năm 2023. Doanh nghiệp A có trách nhiệm tái chế tối thiểu là 22 tấn bao bì nhựa PET cứng (= 100 tấn x 22%).

[12] Khoản 1 Điều 78 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.
[13] Khoản 1 và khoản 3 Điều 78 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

(2) Tỷ lệ tái chế bắt buộc trong 3 năm đầu tiên được quy định tại Cột 4 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định. Việc điều chỉnh tỷ lệ tái chế bắt buộc sẽ được Thủ tướng Chính phủ thực hiện và ban hành trước ngày 30 tháng 09 năm cuối cùng của chu kỳ 03 năm để áp dụng cho chu kỳ 03 năm tiếp theo (từ 2025 – 2028).

(3) Quy cách tái chế bắt buộc là các giải pháp tái chế được lựa chọn kèm theo yêu cầu tối thiểu về lượng vật liệu, nhiên liệu được thu hồi đối với tái chế sản phẩm, bao bì tại Cột 5 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định[14].

Khoản 6 Điều 78 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì quy cách tái chế bắt buộc là các giải pháp tái chế được lựa chọn kèm theo yêu cầu tối thiểu về lượng vật liệu, nhiên liệu được thu hồi đối với tái chế sản phẩm, bao bì. Theo đó, để đáp ứng quy cách tái chế bắt buộc phải bảo đảm 02 yêu cầu:

- (1) đáp ứng một trong các giải pháp tái chế được phép.
- (2) đáp ứng tỷ lệ thu hồi nguyên liệu, vật liệu tối thiểu (40%).

Ví dụ: Doanh nghiệp A trong năm 2024 sản xuất, đưa ra thị trường 10.000 tấn bao bì giấy hỗn hợp nên có trách nhiệm tái chế 1.500 bao bì giấy hỗn hợp (do tỷ lệ tái chế bắt buộc với bao gì giấy hỗn hợp là 15%). Để đáp ứng quy cách tái chế bắt buộc, doanh nghiệp A phải:

- 1) Xử lý theo một trong các giải pháp tái chế được công bố
- 2) Tái sử dụng và thu hồi tối thiểu 40% khối lượng vật liệu từ 1.500 tấn bao bì, tức là phải thu hồi được tối thiểu 600 tấn bao bì giấy hỗn hợp (= 1.500 tấn x 40%).

| **Sản phẩm** | **Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên và quy cách tái chế** |
|---|---|
| **Bao bì**<br> | ***Bao bì giấy: 15%***<br>1. Sản xuất bột giấy thương phẩm.<br>2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy vệ sinh, giấy bìa, hộp giấy hoặc các sản phẩm khác.<br><br>***Bao bì giấy hỗn hợp: 20%***<br>1. Sản xuất bột giấy, phôi kim loại và tấm vật liệu thương phẩm.<br>2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy vệ sinh, giấy bìa, hộp giấy; tấm vật liệu thương phẩm hoặc các sản phẩm khác.<br><br>***Bao bì kim loại: 20-22%***<br>1. Sản xuất phôi nhôm sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>2. Sản xuất các sản phẩm khác.<br>***Bao bì nhựa: 10-22%*** |

[14] Khoản 6 Điều 78 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

| Sản phẩm | Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên và quy cách tái chế |
|---|---|
| | 1. Sản xuất hạt nhựa tái sinh sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>2. Sản xuất sản phẩm khác (bao gồm cả xơ sợi PE/PP).<br>3. Sản xuất hóa chất (trong đó có dầu).<br>4. Sản xuất sản phẩm khác.<br><br>***Bao bì thủy tinh: 15%***<br>1. Làm sạch và tái sử dụng bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br>2. Xay nghiền thành cullet phục vụ sản xuất thủy tinh.<br>3. Xay, nghiền thành cốt liệu phục vụ xây dựng |
| **Dầu nhớt**<br> | ***Dầu nhớt: 15%***<br>1. Chưng thu hồi dầu gốc hoặc loại dầu khác.<br>2. Chưng thu hồi dầu các phân đoạn. |
| **Ắc quy, pin sạc nhiều lần**<br> | ***Ắc quy chì: 12%***<br>1. Sản xuất chì làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp<br>2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hoá chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp<br>3. Sản xuất axit/muối sulphate thương phẩm (sản phẩm phụ)<br><br>***Ắc quy các loại khác: 8%***<br>1. Sản xuất kim loại dạng phôi hoặc hoá chất công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp<br>2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hoá chất thương phẩm, dầu nặng khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp<br>3. Sản xuất C,K,Na thương phẩm (sản phẩm phụ)<br>4. Xuất khẩu để tái chế (không quá 20% tổng lượng sản phẩm)<br><br>***Pin sạc: 8%***<br>1. Sản xuất kim loại dạng phôi hoặc hoá chất công nghiệp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp<br>2. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hoá chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp<br>3. Sản xuất C,K,Na thương phẩm (sản phẩm phụ) |

| Sản phẩm | Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên và quy cách tái chế |
|---|---|
| | 4. Xuất khẩu để tái chế (không quá 20% tổng sản phẩm) |
| **Săm lốp**<br> | ***Săm lốp: 5%***<br>1. Lốp dán công nghệ cao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br>2. Cắt, thu hồi bột cao su, làm cốt liệu.<br>3. Chưng phân đoạn thành dầu. |
| **Điện - điện tử**<br> | ***Thiết bị nhiệt lạnh: 5%***<br>1. Thu hồi và tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim loại là nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.<br><br>***Thiết bị màn hình: 7-9%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp.<br>4. Sản xuất thủy tinh dưới dạng hạt có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.<br><br>***Bóng đèn: 8%***<br>1. Sản xuất, chế biến thành bột, hạt thủy tinh/cullet (kích thước <5mm) làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất các sản phẩm khác.<br><br>***Thiết bị nhỏ, vừa, lớn khác: 5-9%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. |

| Sản phẩm | Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên và quy cách tái chế |
|---|---|
| | 2. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên, nhiên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác<br><br>***Thiết bị CNTT: 9-15%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng linh kiện, phụ kiện bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>5. Sản xuất các sản phẩm tái chế khác.<br><br>***Tấm quang năng: 3%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng kính, tế bào quang năng bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước <5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất các sản phẩm khác. |
| **Phương tiện giao thông**<br> | ***Phương thiện cơ giới đường bộ: 0,5-0,7%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng các bộ phận, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br>2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất bột cao su hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>5. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>6. Sản xuất các sản phẩm khác.<br><br>***Xe, máy chuyên dùng: 1%***<br>1. Thu hồi, tái sử dụng các bộ phận, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn của nhà sản xuất. |

| Sản phẩm | Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 3 năm đầu tiên và quy cách tái chế |
|---|---|
| | 2. Sản xuất thanh, phôi kim loại làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>3. Sản xuất hạt nhựa tái sinh hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>4. Sản xuất bột cao su hoặc các sản phẩm phụ từ nhựa như hóa chất thương phẩm, dầu nặng, khí tổng hợp làm nguyên, nhiên liệu cho các ngành công nghiệp.<br>5. Sản xuất hạt thủy tinh có kích thước < 5mm làm nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp.<br>6. Sản xuất các sản phẩm khác. |

### 3.3 Các cách thức thực hiện trách nhiệm tái chế

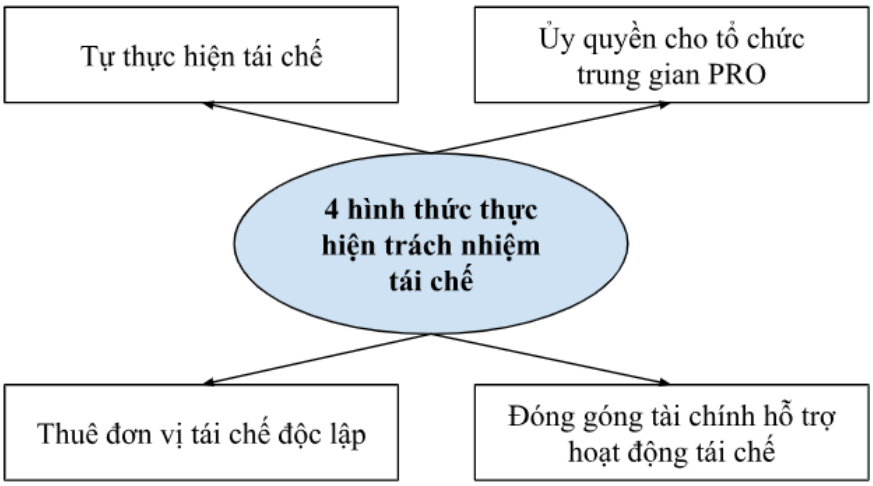


#### *3.3.1 Cách thức 1: Tự thực hiện tái chế*

Doanh nghiệp tự thực hiện tái chế phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ tái chế bắt buộc, quy cách tái chế bắt buộc và các yêu cầu về đăng ký và báo cáo kết quả.

Theo đó, doanh nghiệp phải tiến hành thu gom (có thể tự thu gom hoặc thu mua lại từ các đơn vị thu gom trong địa bàn), đăng ký kế hoạch tái chế, tổ chức tái chế theo quy cách với tỷ lệ tối thiểu theo quy định và báo cáo kết quả định kỳ.

#### *3.3.2 Cách thức 2: Ủy quyền việc tái chế cho tổ chức trung gian (PRO)*

Tổ chức trung gian (tên đầy đủ là Tổ chức thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất - Producer Responsibility Organisation, PRO) là một đơn vị thay mặt nhà sản xuất thực hiện tổ chức việc thu gom, tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến trách nhiệm tái chế như đăng ký, báo cáo kết quả tái chế. Các PRO phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 5 Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố hai (02) tổ chức PRO được ủy quyền tổ chức thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 08/2022/NĐ-

CP, bao gồm Công ty Cổ phần Tái chế bao bì - PRO Việt Nam và Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM).

Một khi được nhà sản xuất, nhà nhập khẩu ủy quyền, các tổ chức PRO có tên trên chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp; thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về quy cách và tỷ lệ tái chế. Đồng thời, PRO được ủy quyền sẽ là bên đứng ra chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đăng ký kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế, chứ không phải bản thân nhà sản xuất, nhập khẩu.

### *3.3.3 Cách thức 3: Thuê đơn vị tái chế độc lập*

Đơn vị tái chế được thuê phải phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và phải đăng ký kế hoạch, báo cáo kết quả tái chế hàng năm thay cho nhà sản xuất và nhập khẩu sản phẩm. Đến năm 2023, có 24 đơn vị tái chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo thông báo số 185/TB-BTNMT ngày 07/04/2023 của Bộ Tài nguyên & Môi trường[15].

**Hình 2: Bản đồ phân bố 24 đơn vị tái chế được cấp phép theo Thông báo số 86/TB-BTNMT**

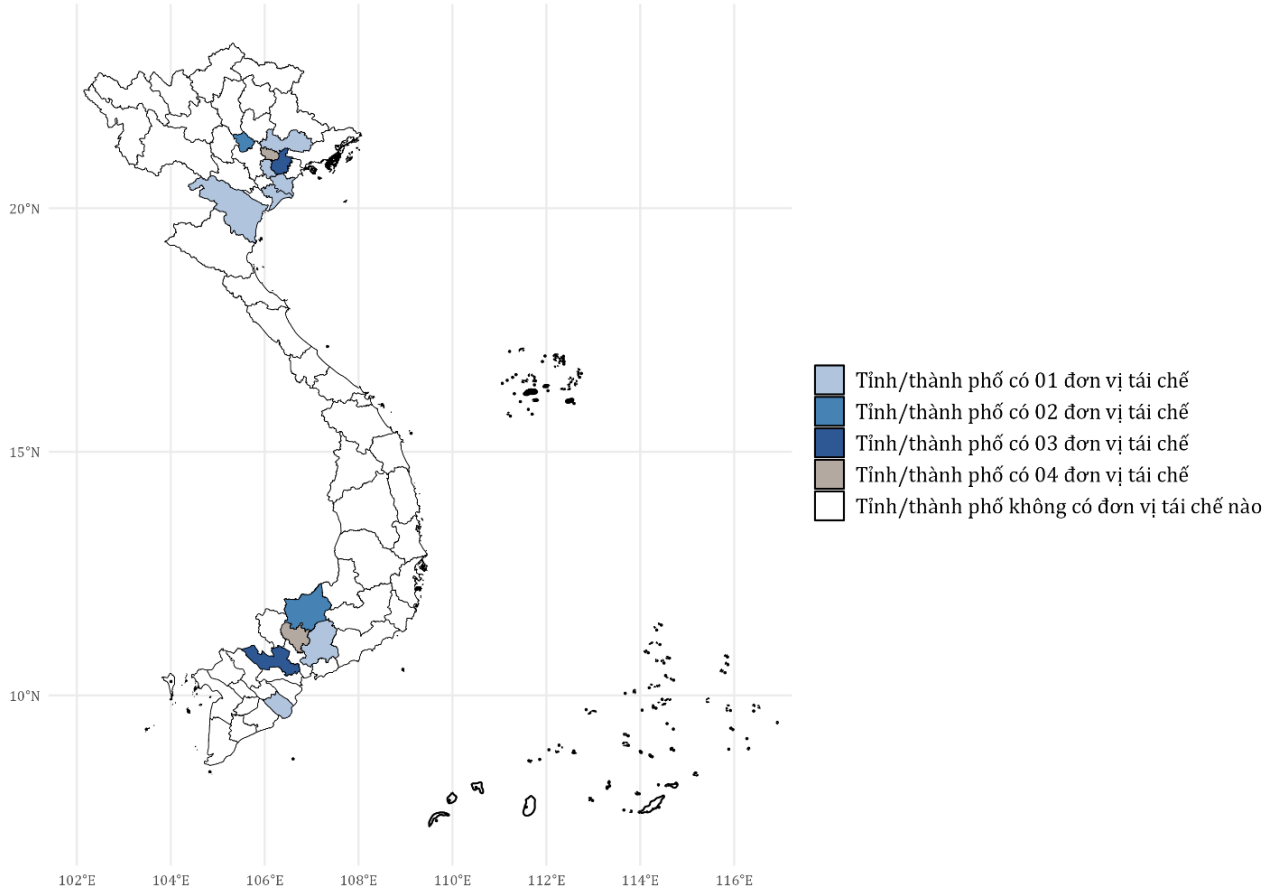


[15] Xem danh sách tại Thông báo số 86/TB-BTNMT về việc công bố danh sách các đơn vị tái chế sản phẩm, bao bì về 24 đơn vị tái chế được chứng nhận tại đây: https://epr.monre.gov.vn/vi/bai-viet/bo-tnmt-cong-bo-danh-sach-on-vi-tai-che-san-pham-bao-bi/

### *3.3.4 Cách thức 4: Đóng góp chi phí tái chế*

Nếu Doanh nghiệp không tự thực hiện tái chế, không thuê PRO, không thuê đơn vị tái chế thì có thể lựa chọn đóng góp chi phí tái chế cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

***Số tiền đóng góp*** theo từng loại sản phẩm, bao bì được tính theo công thức:

$$F = R \times V \times Fs$$

Trong đó:

- F là tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải nộp theo từng loại sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: đồng);
- R là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: %); V là khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: kg);
- Fs là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg).

Thông tin nơi tiếp nhận bản kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế:

- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
- Số 85 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thông tin tài khoản tiếp nhận và nội dung chuyển tiền đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế:

- Tên tài khoản: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam
- Số tài khoản: 202266999
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)
- Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế.

Khoản tài chính đóng góp vào **Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam** được dùng hỗ trợ các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu.

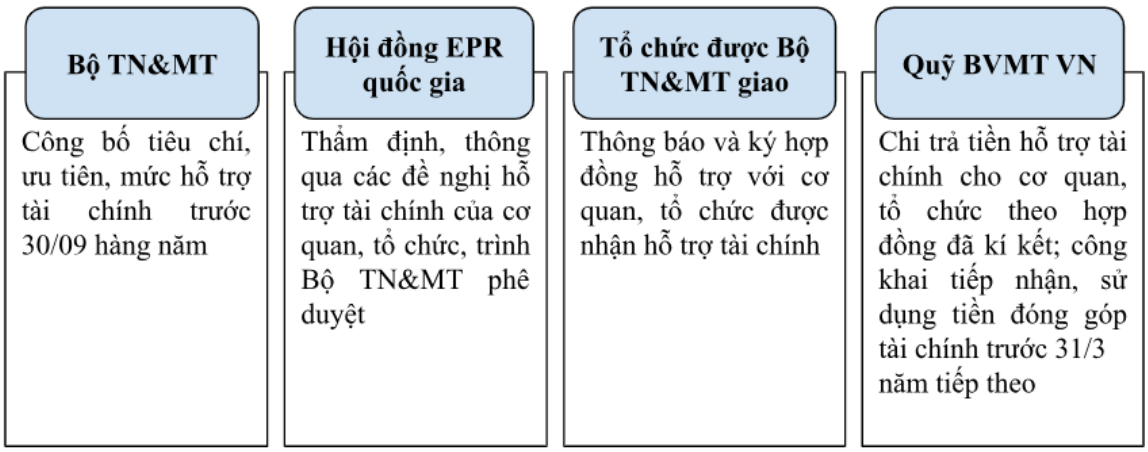

***Quy trình đóng góp chi phí tái chế được thực hiện như sau:***

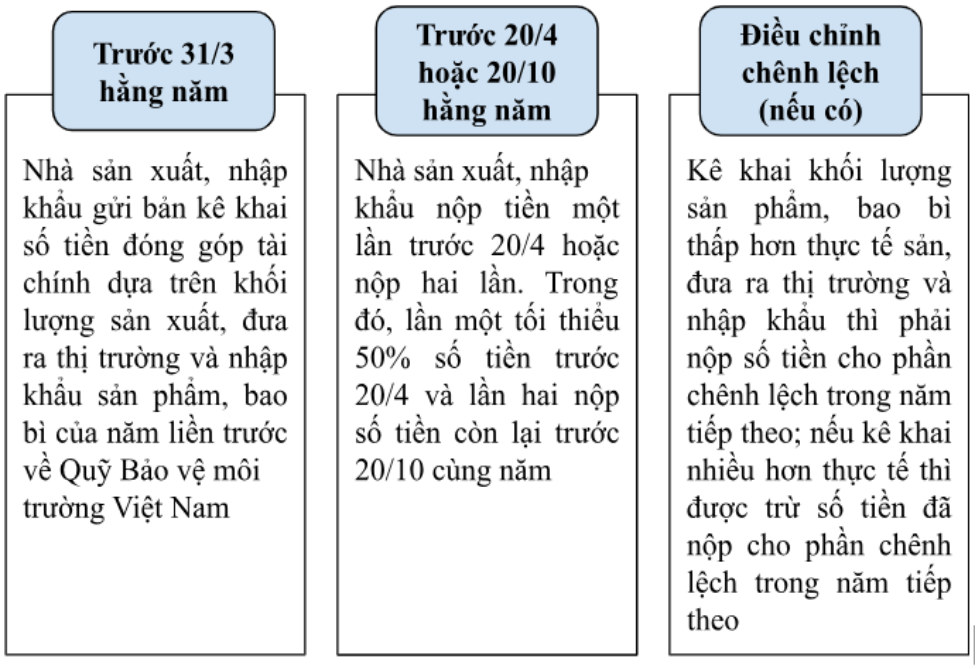


### 3.4 Đăng ký và báo cáo kết quả

Việc thực hiện tái chế cần được đăng ký và báo cáo kết quả với cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(1) Điều 80 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về việc đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế theo mốc thời gian như sau:

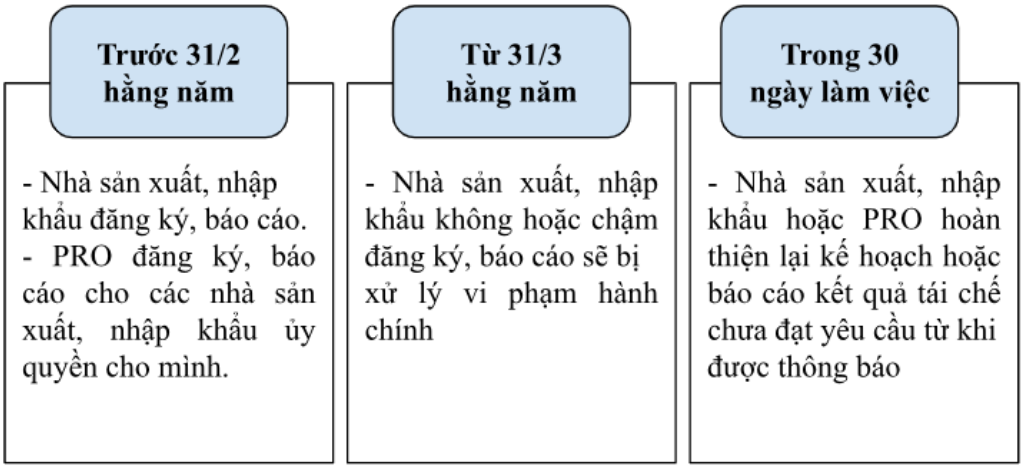


(2) Việc đăng ký kế hoạch tái chế thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục IX Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và báo cáo kết quả tái chế thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

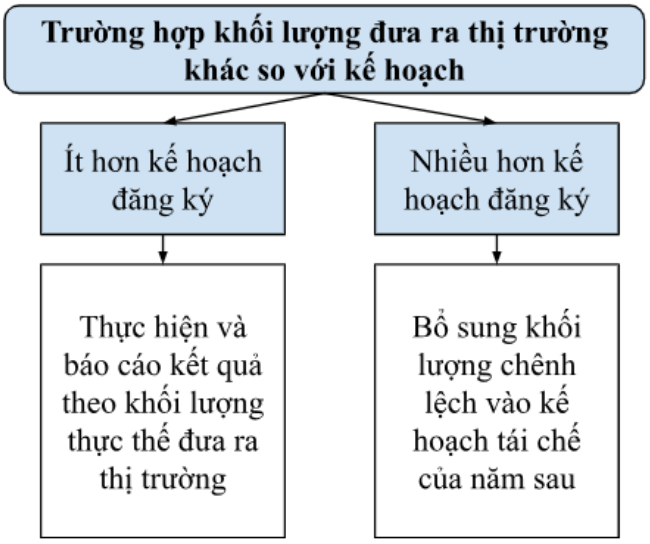


Nhà sản xuất, nhập khẩu không cần đăng ký kế hoạch tái chế, báo cáo kết quả tái chế đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

## 4. Trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu:

Trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu được quy định tại Điều 55, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (Mục 2, Chương VI, Điều 83 và Phụ lục XXIII) và tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT (Khoản 4, Điều 78 và Khoản 2, Khoản 4, Điều 79 và Mẫu số 4, Phụ lục IX).

### 4.1 Chủ thể phải thực hiện trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải

Điều 55 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 83 và Phụ lục XXIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) quy định nhà sản xuất, nhập khẩu 06 nhóm sản phẩm, bao bì có trách nhiệm xử lí chất thải thông qua việc đóng góp tài chính hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải.

| **6 nhóm sản phẩm phải thực hiện trách nhiệm đóng góp tài chính (từ 01/01/2022)** | |
|---|---|
| 1. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật | 4. Kẹo cao su |
| 2. Pin dùng một lần các loại | 5. Thuốc lá |
| 3. Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần | 6. Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp |

Ngoài ra, luật cũng quy định một số đối tượng không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải như sau[16]:

> "a) Nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì để xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ môi trường.
>
> b) Nhà sản xuất bao bì có doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm trước dưới 30 tỷ đồng;
>
> c) Nhà nhập khẩu bao bì có tổng giá trị nhập khẩu (tính theo trị giá hải quan) của năm trước dưới 20 tỷ đồng."

Ví dụ 1: Công ty A mua thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần để gắn kèm với các sản phẩm để đưa ra thị trường thì Công ty A không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với ống hút, thìa nhựa này. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và bán thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần cho Công ty A phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải đối với thìa nhựa, ống hút nhựa dùng một lần.

Ví dụ 2: Công ty A sản xuất, nhập khẩu các bao bì cung cấp cho Công ty B sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật thì Công ty A không phải thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải. Công ty B chịu trách nhiệm xử lý chất thải do bao bì thuốc bảo vệ thực vật thương phẩm mới thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải.

### 4.2 Quy trình đóng góp tài chính

#### *4.2.1 Bước 1: Tính toán mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải[17]*

Theo Điều 83 và Phụ lục XXIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì mức tiền đóng góp để hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu tùy thuộc vào loại sản phẩm, bao bì và tùy thuộc vào kích thước, vật liệu, dung tích, cụ thể:

*Với thuốc lá:*

| | |
|---|---|
| **Thuốc lá** | 60 đồng/ 20 điếu |

*Với bao bì thuốc bảo vệ thực vật:*

[16] Khoản 1, 2 điều 83 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định các đối tượng không phải thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định tại khoản 1 điều 54 Luật BVMT năm 2020.

[17] Mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải được điều chỉnh 05 năm một lần tăng dần theo yêu cầu bảo vệ môi trường. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh, ban hành định mức đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải tăng dần theo đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [xem chi tiết tại Khoản 2, Điều 55, Luật Bảo vệ môi trường; Khoản 3, 4, 5, Điều 83 và Phụ lục XXIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ].

| | |
|---|---|
| **Bao bì thuốc bảo vệ thực vật** | Chai, hộp nhựa: 50 đồng - 100 đồng/cái |
| | Bao, gói, túi nhựa: 20 đồng - 100 đồng/cái |
| | Chai, bình thủy tinh: 150 đồng - 250 đồng/cái |
| | Chai, lọ, bình, hộp kim loại: 150 đồng - 250 đồng/cái |

*Với sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp:*

| | |
|---|---|
| **Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp:** 1.500 đồng/ cho 01 kg nhựa được sử dụng. | Túi ni lông khó phân hủy sinh học kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 µm); |
| | Vật liệu xây dựng các loại; đồ nội thất các loại; đồ chơi trẻ em các loại; |
| | Khay, bát, đũa, ly, cốc, dao, kéo, đũa, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần; |
| | Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng, bàn chải đánh răng dùng một lần, kem đánh răng dùng một lần, dầu gội, dầu xả dùng một lần, dao cạo râu dùng một lần; |
| | Quần, áo các loại và phụ kiện; đồ da, túi, giày, dép các loại. |

*Với pin sử dụng một lần; Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần; Kẹo sao su:*

| | |
|---|---|
| **Pin sử dụng một lần; Tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần; Kẹo cao su** | Sản xuất: 01% doanh thu của sản phẩm. |
| | Nhập khẩu: 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm. |

### *4.2.2 Bước 2: Kê khai thông tin cho các loại sản phẩm.*

Doanh nghiệp thực hiện kế khai theo mẫu. Hiện nay, có 04 mẫu bản kê khai cho 06 nhóm bao bì/sản phẩm, bao gồm:

(1) Mẫu bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật;

(2) Mẫu bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu: pin dùng 1 lần; tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng 1 lần; kẹo cao su;

(3) Mẫu Bản kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu thuốc lá;

(4) Mẫu kê khai cho nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp.

Các mẫu bản kê khai được quy định tại Mẫu số 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Doanh nghiệp cần chuẩn bị các thông tin như: Số tiền đóng góp tài chính năm (Số lượng thực tế, Khối lượng thành phần nhựa/sản phẩm của năm, Khối lượng nhựa tạm tính sử dụng cho năm), Số tiền chênh lệch giữa thực tế và kê khai của năm liền kề trước đó và Tổng số tiền phải đóng góp… để có thể hoàn thành các bản kê khai nhanh chóng.

### *4.2.3 Bước 3: Gửi thông tin, đóng góp chi phí và điều chỉnh chênh lệch*

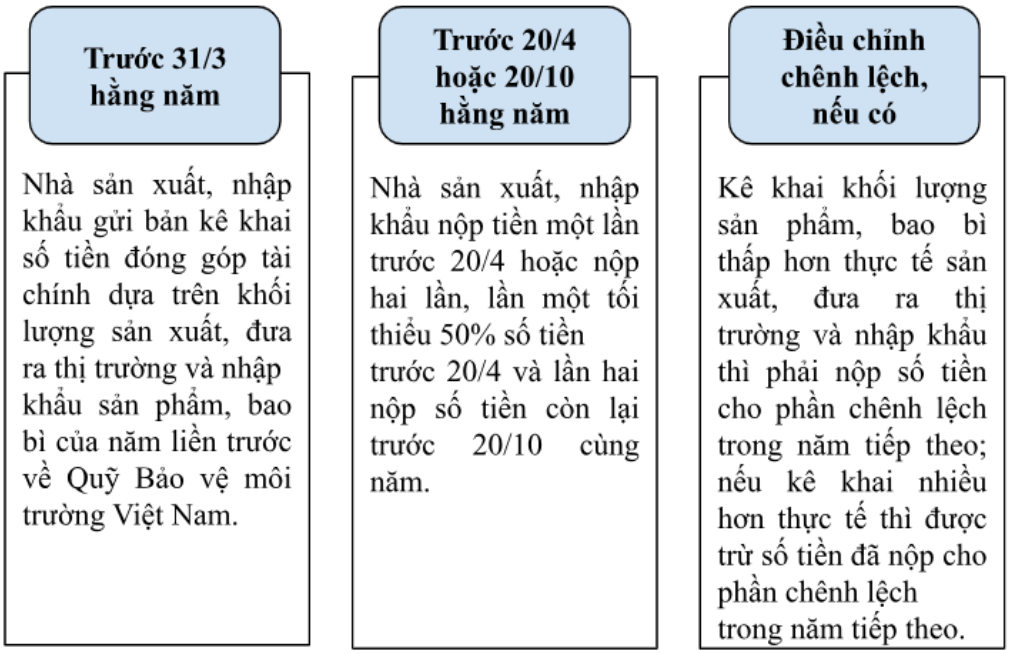


Thông tin tài khoản tiếp nhận và nội dung chuyển tiền đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải:

- Tên tài khoản: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam
- Số tài khoản: 202266999
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (chi nhánh Đống Đa)
- Nội dung chuyển tiền: ghi rõ tên nhà sản xuất, nhập khẩu và mã số thuế

## 4.3 Quản lý, sử dụng tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải

Việc sử dụng đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu phải công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật. Đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu chỉ được dùng hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động xử lý chất thải.

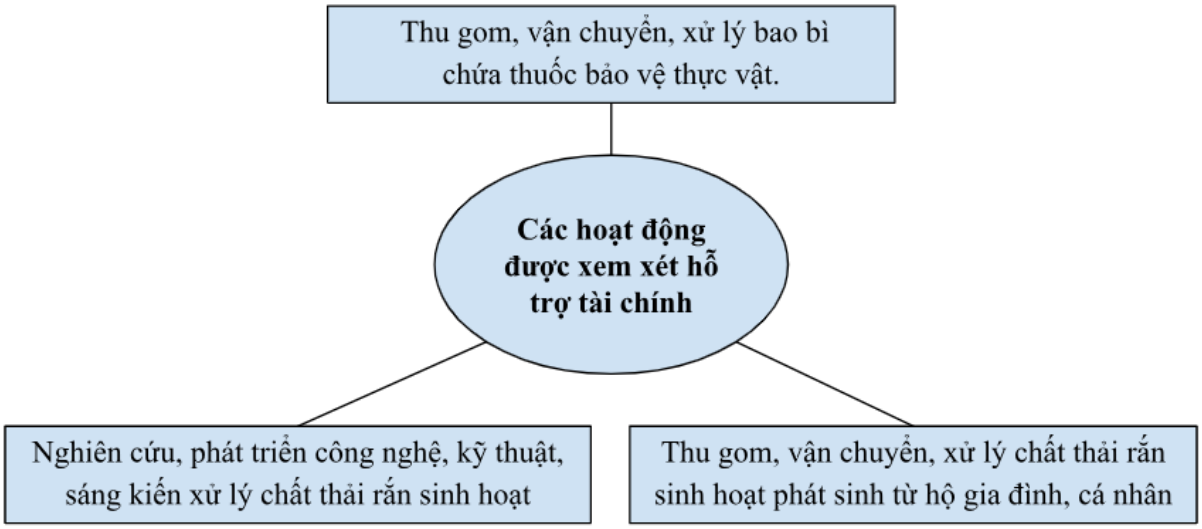


Cụ thể, quy trình hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải được quy định như sau:

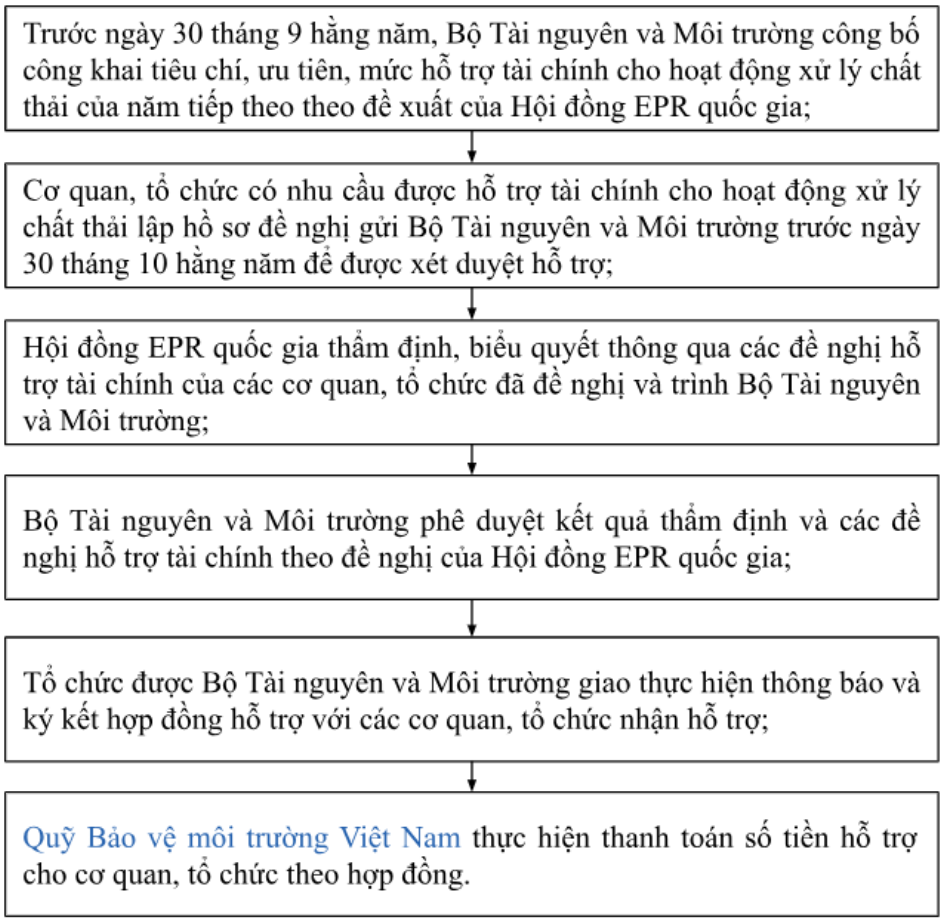


## 5. Một số quy định khác có liên quan

### 5.1. Công khai thông tin sản phẩm, bao bì

Khoản 1, Điều 86, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm công khai thông tin sản phẩm, bao bì theo theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Thông tin công khai bao gồm: thành phần nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; hướng

dẫn phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; cảnh báo rủi ro trong quá trình tái chế, tái sử dụng, xử lý.

### 5.2. Chế tài xử lý hành vi vi phạm[18]

Nhà sản xuất, nhập khẩu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm tái chế theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo từng hành vi vi phạm cụ thể. Mức phạt tiền có thể lên tới 1 tỷ đồng đối với hành vi vi phạm quy định thực hiện trách nhiệm tái chế chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.

## Phụ lục: Đánh giá và so sánh các hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế

| Hình thức | Thuận lợi | Thách thức |
|---|---|---|
| **Tự tái chế** | - Thúc đẩy uy tín và hình ảnh doanh nghiệp tới cộng đồng;<br>- Tận dụng các nguyên liệu tái chế trong quá trình sản xuất;<br>- Thay đổi quy trình sản xuất hướng tới sự bền vững;<br>- Mở ra cơ hội kinh doanh mới như việc phát triển các sản phẩm tái chế có giá trị thương mại cao hoặc cung cấp dịch vụ xử lý chất thải cho các doanh nghiệp khác. | - Chi phí đầu tư ban đầu;<br>- Vận hành và quản lý và chu trình sản phẩm và hệ thống tái chế;<br>- Phải tự chủ động trong việc thu gom rác thải để tái chế. Doanh nghiệp có thể thực hiện một số phương án như: hợp tác với các công ty thu gom rác thải đã được cấp phép hoặc hợp tác xã tái chế, thiết lập các điểm thu gom tái chế, tổ chức các chương trình đổi trả,… |
| **Ủy quyền cho tổ chức trung gian** | - Giảm gánh nặng tổ chức thu gom và tái chế cho doanh nghiệp;<br>- Giảm gánh nặng pháp lý và trách nhiệm cho doanh nghiệp;<br>- Tập trung và hoạt động chính và tối ưu hóa quy trình sản xuất;<br>- Tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp | - Chi phí dịch vụ của PRO;<br>- Khó khăn khi kiểm soát chất lượng và hiệu suất;<br>- Rủi ro hình ảnh và thương hiệu nếu không chọn được PRO uy tín. |
| **Thuê đơn vị tái chế** | - Giảm gánh nặng tổ chức thu gom và tái chế cho doanh nghiệp; | - Chi phí dịch vụ của PRO;<br>- Khó khăn khi kiểm soát chất lượng và hiệu suất; |

[18] Xem chi tiết tại Điều 32, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

| | | |
|---|---|---|
| | - Giảm gánh nặng pháp lý và trách nhiệm cho doanh nghiệp;<br>- Tập trung và hoạt động chính và tối ưu hóa quy trình sản xuất;<br>- Tăng tính minh bạch các doanh nghiệp | - Số lượng đơn vị tái chế là chưa đủ đáp ứng lượng rác thải trên thực tế. Khu vực phía Bắc có 13 đơn vị tái chế và khu vực phía Nam có 11 đơn vị tái chế; trong khi đó miền Trung không có đơn vị tái chế nào được chứng nhận nên chi phí logistics tái chế của các doanh nghiệp khu vực miền Trung sẽ bị cao lên. |
| **Đóng góp tài chính** | - Giảm trách nhiệm và chi phí cho doanh nghiệp;<br>- Giảm áp lực đầu tư ban đầu cho hệ thống tái chế và tìm đơn vị tái chế. | - Thách thức về chi phí đóng góp cho doanh nghiệp<br>- Phức tạp về tính toán Fs, quản lý hồ sơ và báo cáo theo thời hạn luật định. |

## Tài liệu tham khảo

1. Liên Hợp Quốc/Công ước Basel, "Dự thảo sửa đổi Cẩm nang về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phần II. UNEP/CHW.14/5/Add.1", được thông qua tại *Cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới,* 29/04-10/05/2019, xem tại: http://www.basel.int/TheConvention/ConferenceoftheParties/Meetings/COP14/tabid/7520/Default.aspx (truy cập ngày 19/04/2024).

2. Lindhqvist, T. (2000), *"Extended Producer Responsibility in Cleaner Production: Policy Principle to Promote Environmental Improvements of Product Systems"*. [Doctoral Thesis (monograph), The International Institute for Industrial Environmental Economics]. IIIEE, Lund University.

3. Phạm Oanh (2023), *"Doanh nghiệp tự tái chế sản phẩm bao bì phải có công nghệ, biện pháp bảo vệ môi trường"*. Báo Tài nguyên Môi trường, xem tại: https://baotainguyenmoitruong.vn/doanh-nghiep-tu-tai-che-san-pham-bao-bi-phai-co-cong-nghe-bien-phap-bao-ve-moi-truong-361494.html

4. Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *"Hội thảo tham vấn quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong Dự thảo Nghị định quy đinh chi tiết và hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường"*. Trang thông tin điện tử Vụ Pháp chế. Xem tại: https://vupc.monre.gov.vn/linh-vuc-moi-truong/2356/hoi-thao-tham-van-quy-dinh-ve-trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-(epr)-trong-du-thao-nghi-dinh-quy.

**Những quy định về công bố thông tin và miễn trừ trách nhiệm**

Các tác giả sau sẽ chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo nghiên cứu này, đồng thời chứng nhận rằng những quan điểm, nhận định trong báo cáo này phản ánh ý kiến chủ quan của người viết, không nhất thiết phản ánh quan điểm của DEPOCEN: CN. Tô Thanh Liêm, Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển. Email: thanhliem@depocen.org; Vũ Phương Mai, Thực tập sinh nghiên cứu Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển.

Tài liệu này được thực hiện và phát hành bởi Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) vào tháng 06 năm 2024. Tất cả các thông tin trình bày trong báo cáo đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể và dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nghiên cứu trước và từ các nguồn thông tin mà nhóm tác giả thu thập được, chúng tôi không đảm bảo hoàn toàn về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của các thông tin được đề cập trong báo cáo này cũng như không cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành. DEPOCEN nghiêm cấm việc sử dụng và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của DEPOCEN.

DEPOCEN không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

Mọi đóng góp và trao đổi vui lòng gửi về: Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN), Số 1B Ngõ Lý Thường Kiệt, Phố Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Email: depocen@depocen.org.

DEPOCEN
Development and Policies Research Center
better informed, better decisions

**LIÊN HỆ:**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN (DEPOCEN)**

Địa chỉ: Số 1B ngõ Lý Thường Kiệt, phố Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Hotline: 024 3935 1419 | Fax: (+84) 24 3935 1418.

Email: depocen@depocen.org

Website: http://www.depocen.org/

Fanpage: https://www.facebook.com/newdepocen

Bản quyền © DEPOCEN 2005 - 2024